

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 09-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành K, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H1, xã H2, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1995 và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 09/3/2021 đến ngày 19/03/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B1, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị B2 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T5, sinh năm 1974 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 09/3/2021 đến ngày 19/03/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: Hồ V, sinh năm 1986, tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu H3, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị T6, sinh năm 1988 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 09/3/2021 đến ngày 19/03/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: Võ Minh T1, sinh năm 1987, tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ F, ấp F1, thị trấn F2, huyện F2, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị B3, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 09/3/2021 đến ngày 19/03/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp I, xã I1, huyện I2, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp J, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Văn Thị Ph1, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Thạch Thị Minh X, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã S1, huyện S2, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1, sinh năm 1953 và bà Lê Thị H4, sinh năm 1954 (đã chết); bị cáo có vợ tên Ngô Thị Kim A1, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, lực lượng Công an huyện Dầu Tiếng kết hợp cùng Công an xã B bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám tại nhà ông Nguyễn Văn T3 thuộc ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) khung bàn bằng kim loại kích thước (D x R x C) là 109,5 cm x 60,5 cm x 52 cm; 01 (một) Vên gạch men dùng để làm mặt bàn, kích thước 60 cm x 55 cm đã bề thành 04 miếng.

- 04 cái ghế nhựa;
- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- Số tiền 6.200.000 đồng;
- 01 cái ca nhựa màu đỏ - trắng bên trong có 400.000 đồng (tiền xâu);
- Thu giữ trên người Nguyễn Đức T 01 điện thoại hiệu NOKIA 105 màu đen, số IMEL 1: 355849094359974;
- Thu trên người Võ Minh T1 số tiền 11.000.000 đồng.
- Thu trên người Hồ V số tiền 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VVO 1938 màu xanh, số IMEL 1: 864588049150633.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2021, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 đến nhà Nguyễn Thành K tại ấp A, xã B để uống nước trà với ông T3 (nhà này do ông Nguyễn Văn T3 là cha vợ của Nguyễn Thành K là chủ sở hữu, ông T3 cho vợ chồng K ở và quản lý, trông coi). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T, L, T1, T2 rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền. Cùng lúc này, Nguyễn Thành K đi làm về nghe vậy nên lấy 02 bộ bài tây có sẵn trong nhà cho T, L, T1, T2 đánh bài để thu tiền xâu. Sau khi có bài T, L, T1, T2 ra phía sau nhà K thấy có sẵn bộ bàn ghế nên bốn người ngồi đánh bài bình xập xám ăn tiền. Hình thức đánh bài là bộ bài tây 52 lá chia làm 4 tụ, mỗi tụ 13 lá bài, mỗi người làm cái một ván xoay vòng, mỗi ván một người đặt 200.000 đồng. 13 lá bài được xếp thành 3 chi, chi đầu 3 lá bài, hai chi sau mỗi chi 5 lá bài, thứ tự các chi từ trên xuống dưới là từ nhỏ đến lớn. Mậu binh là lớn nhất nghĩa là người chơi có ba chi bài là ba cái xanh, ba cái thùng, tứ quý... sau đó đến các chi từ lớn đến nhỏ là cù lũ, thùng, xanh, xám chi, thú, dách, mậu thầu. Nếu người chơi so sánh với người làm cái người chơi có ít nhất hai chi bài lớn hơn nhà cái thì thắng và ngược lại. Nếu ván bài ai làm cái bài mậu binh thì nộp tiền xâu 50.000 đồng. Sau khi đem bài cho T, L, T1, T2 đánh thì K lấy một cái ca nhựa ra để cho người chơi bài bỏ tiền xâu vào. K đã bỏ ra trước 100.000 đồng mua nước uống và thuốc hút cho T, L, T1, T2. Sau đó K đi làm đến hơn 17 giờ cùng ngày mới về nhà.

T, L, T1, T2 đánh bài đến 17 giờ cùng ngày thì T2 thắng được 800.000 đồng và có Vệc riêng nên nghỉ chơi và đi về. Cùng lúc này, Hồ V đến thế chỗ của T2 tiếp tục tham gia đánh bài.

Khi đi đánh bài T đem theo số tiền 3.000.000 đồng, thua số tiền 1.400.000 đồng, bỏ tiền xâu vào ca nhựa 150.000 đồng. T1 đem theo số tiền 8.000.000 đồng, thắng số tiền 3.400.000 đồng, bỏ tiền xâu vào ca nhựa 150.000 đồng. L đem theo số tiền 6.700.000 đồng, thua số tiền 3.200.000 đồng, bỏ tiền xâu vào ca nhựa 100.000 đồng. T2 đem theo số tiền 1.800.000 đồng, thắng số tiền 800.000 đồng, đem về số tiền 2.600.000 đồng. Hồ V đem theo số tiền 3.600.000 đồng, thua số tiền 700.000 đồng.

Sau khi sự Việc bị phát hiện đến 23 giờ 30 phút cùng ngày 09/3/2021 Nguyễn Văn T2 đã đến Công an xã B đầu thú giao nộp số tiền 2.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/Ctr-VKSĐT ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thành K về tội “Gá bạc” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 12 tháng đến 14 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 19/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 06 tháng đến 08 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 19/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ V 06 tháng đến 08 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 19/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 06 tháng đến 08 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 19/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021 (bằng thời hạn tạm giam)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021 (bằng thời hạn tạm giam)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 23.100.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 dùng để tham gia đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tay 52 lá đã qua sử dụng và 01 ca nhựa màu đỏ trắng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Hồ V 01 điện thoại di động hiệu VVO 1938 màu xanh, số IMEL 1: 864588049150633; trả lại cho Nguyễn Đức T 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEL 1: 355849094359974; Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 cái bàn bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men, kích thước 52 x 60,5 x 109,5cm, 04 cái ghế nhựa.

Phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Ven, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành Vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/3/2021 tại nhà ở của Nguyễn Thành K (nhà của ông T3 nhưng ông T3 đã giao cho Nguyễn Thành K quản lý, sử dụng) thuộc ấp A, xã Q, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo K đã cung cấp bài cho Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 và Hồ V đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bạc là bình xập xám với tổng số tiền là 23.100.000 đồng với mục đích là để thu tiền xâu số tiền là 400.000 đồng, Các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an xã B phối hợp cùng Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện và bắt giữ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 và Hồ V đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và hành V của Nguyễn Thành K đã phạm tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKSDT ngày 25/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành K về tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Võ Minh T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều ý thức được rằng gà bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác và pháp luật sẽ xử lý nghiêm

loại tội phạm này nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo T, V, L, T1, T2 cùng nhau tham gia đánh bạc. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt đối với các bị cáo tương đồng nhau để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo K cho các bị cáo trên tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu tiền tiêu. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo L, T2 có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, bị cáo T bản thân hiện đang bị bệnh. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên T1 cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có

[7] Xét thấy các bị cáo K, T, V, T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi ở ổn định. Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Riêng các bị cáo L, T2 không có nơi cư trú và việc làm ổn định nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 23.100.000 đồng là của các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 dùng để tham gia đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:.

- Đối với 02 bộ bài tay 52 lá đã qua sử dụng, 01 ca nhựa màu đỏ trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VVO 1938 màu xanh, số IMEI 1: 864588049150633 là của Hồ V không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho Hồ V;

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 355849094359974 là của Nguyễn Đức T, không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Đức T;

- Đối với 01 cái bàn bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men, kích thước 52 x 60,5 x 109,5cm, 04 cái ghế nhựa là của ông Nguyễn Văn T3 nên trả lại cho ông Nguyễn Văn T3.

[9] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T3 biết T, L, T1, T2, V đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà do mình làm chủ, Nguyễn Thành K cung cấp bài, nước uống, thuốc hút và thu tiền xâu nhưng do nhà này ông T3 đã giao cho con gái tên Nguyễn Thị Thùy T4 và con rể là Nguyễn Thành K ở, trông coi, quản lý. Ông T3 làm ăn và sinh sống tại huyện F3, tỉnh Bình Phước. Ông T3 cũng không hưởng lợi gì từ Việc các bị can đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát Viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà đại diện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là chưa phù hợp so với hành V phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 47, 48, 106, 135, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ 47, 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành K:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Võ Minh T1:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hồ V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ V cho Ủy ban nhân dân xã E2, huyện E3, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Minh T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn F3, huyện F3, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T2 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 09/9/2021 1 (bị cáo đã chấp hành xong).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T2 nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự:

- Buộc các bị cáo: Nguyễn Thành K, Nguyễn Đức T, Hồ V, Võ Minh T1 và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng) của các bị cáo Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 dùng để tham gia đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tay 52 lá đã qua sử dụng và 01 ca nhựa màu đỏ - trắng.

- Trả lại cho Hồ V 01 điện thoại di động hiệu Vvo 1938, màu xanh, số IMEL 1: 864588049150633;

- Trả lại cho Nguyễn Đức T 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, số IMEL 1: 355849094359974;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 khung bàn bằng kim loại kích thước (D x R x C) là 109,5cm x 60,5cm x 52cm; 01 Viên gạch men dùng để làm mặt bàn, kích thước 60cm x 55cm (hiện trạng đã bể thành 04 miếng); 04 cái ghế nhựa các loại.

(Tài sản và vật chứng trên thể hiện biên biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0001391 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Đức T, Hồ V, Nguyễn Văn L, Võ Minh T1, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- UBND xã B, huyện D;
- UBND xã E2, huyện E3;
- UBND thị trấn F3, huyện F3
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn